

Số: / /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**DỰ THẢO  
LẦN 1**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Theo Tờ trình số /TTr-STNMT-CTR ngày tháng năm của Sở*

*Tài nguyên và Môi trường và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số            ngày tháng năm .*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm và thay thế Quyết định số 85/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định tuyến và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Thông tin truyền thông, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban – ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các cơ quan Báo, Đài TP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT- ) .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

## QUY ĐỊNH

### Tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**DỰ THẢO  
LẦN 2**

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định các yêu cầu về tuyến đường và thời gian hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý; quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý bằng các phương tiện vận tải đường bộ trên địa bàn Thành phố.

2. Không áp dụng đối với hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý bằng phương tiện đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn Thành phố.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy định này, các thuật ngữ sau đây được hiểu:

1. Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại.

3. Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời,

trung chuyên chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyên.

4. Tuyến đường vận chuyển chất thải là các lộ trình, tuyến giao thông đường bộ được phép vận chuyển chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

5. Thời gian vận chuyển chất thải là khoảng thời gian tính từ chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được vận chuyển ra khỏi nơi phát sinh, thu gom, lưu giữ đến nơi tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy.

6. Thiết bị định vị (còn gọi là thiết bị giám sát hành trình) là thiết bị điện tử được lắp trên phương tiện vận chuyển chất thải để ghi, lưu trữ và truyền phát các thông tin bắt buộc liên quan trong hành trình của phương tiện vận chuyển.

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Các phương tiện vận chuyển chất thải phải được lắp thiết bị định vị theo quy định, trừ trường hợp vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý bằng mô tô, xe máy.

2. Việc vận chuyển chất thải phải tuân thủ các quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển, các quy định về giao thông đường bộ và bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển chất thải.

3. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Phương tiện vận chuyển chất thải công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 34 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Việc vận chuyển chất thải phải đảm bảo an toàn cho con người và môi trường, không phát tán hoặc để rơi vãi chất thải, không để xảy ra các rủi ro gây sự cố môi trường.

6. Các phương tiện vận chuyển chất thải từ các tỉnh, thành lân cận đến Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý và các phương tiện vận chuyển chất thải từ Thành phố Hồ Chí Minh đến các Tỉnh, Thành khác phải tuân thủ theo quy định này và quy định của Ủy ban nhân dân của Tỉnh, Thành khác.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN VÀ TUYẾN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI NGUY HẠI, CHẤT THẢI VÀ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG PHẢI XỬ LÝ**

#### **Điều 5. Tuyến đường vận chuyển chất thải**

Việc vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố phải đảm bảo theo Luật giao thông đường bộ, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của

Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

### **Điều 6. Thời gian vận chuyển chất thải**

1. Giới hạn khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Các phương tiện vận chuyển được lưu thông không hạn chế thời gian trên các tuyến vành đai giới hạn tại Khoản 1 Điều này và ngoài khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian vận chuyển chất thải trên các tuyến đường trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Xe tải nhẹ: được lưu thông vận chuyển từ 9 giờ đến 16 giờ và từ 20 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

b) Xe tải nặng: được lưu thông vận chuyển từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau.

4. Không giới hạn thời gian vận chuyển đối với các phương tiện vận chuyển bằng xe mô tô, gắn máy.

### **Điều 7. Thiết bị định vị**

1. Thiết bị định vị lắp trên phương tiện vận chuyển chất thải phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải phải lắp đặt thiết bị định vị đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này và đảm bảo tối thiểu các yêu cầu như sau:

a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe về hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của cơ quan có chức năng quản lý.

b) Thông tin từ thiết bị định vị của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị và được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông.

3. Nghiêm cấm sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS (hệ thống định vị toàn cầu), GSM (hệ thống thông tin di

động toàn cầu) hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của phương tiện vận chuyển.

### **CHƯƠNG III**

#### **TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

##### **Điều 8. Trách nhiệm các tổ chức thu gom, vận chuyển**

1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển chất thải phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và các yêu cầu về trách nhiệm, nghĩa vụ được hướng dẫn tại Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải nguy hại phải có các biện pháp phòng ngừa; khẩn cấp thông báo cho các cơ quan chức năng kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

3. Hợp tác, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

4. Xuất trình, cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

##### **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải xử lý trên địa bàn Thành phố và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về mặt quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải xử lý trên địa bàn Thành phố.

2. Công an thành phố, Thanh tra Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện theo chức năng và quyền hạn có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành lưu thông và xử lý các trường hợp vi phạm đối với các trường hợp không thực hiện đúng theo quy định tại Chương II. Định kỳ hàng năm, trước 15/01 năm sau, thông tin đến Sở Tài nguyên và Môi trường số lượt xử lý vi phạm các phương tiện vận chuyển không thực hiện đúng theo quy định tại Chương II.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan trong việc giám sát các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý thông qua thiết bị định vị giám

sát hành trình và giám sát bằng hệ thống camera giao thông do Sở Giao thông vận tải quản lý.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trong điều kiện phải áp dụng các biện pháp phong tỏa do có thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh và các sự cố an ninh, môi trường nghiêm trọng.

c) Xem xét cấp phép lưu thông tạm thời đối với các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phục vụ cho công tác phòng chống, dịch trên địa bàn Thành phố theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Xem xét hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng phương tiện lưu thông vào khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh để vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý theo quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố, các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm túc Quy định này.

## **CHƯƠNG VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố, các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm túc Quy định này.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện, khi có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**